

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II

(ĐCSVN) – Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ hai của Đảng diễn ra trong một bối cảnh trong nước và quốc tế có nhiều chuyển biến lớn.

Từ năm 1950, phong trào cách mạng trên thế giới phát triển mạnh mẽ. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã được củng cố và tăng cường về mọi mặt. Phong trào giải phóng dân tộc vẫn tiếp tục phát triển làm rung chuyển hậu phương của chủ nghĩa đế quốc. Phong trào bảo vệ hoà bình thế giới trở thành phong trào quần chúng rộng rãi.

Về phía chủ nghĩa đế quốc, đứng đầu là Mỹ. Cho tới lúc này, Mỹ đã căn bản hoàn thành việc chia lại thị trường thế giới tư bản dưới sự khống chế của Mỹ. Mỹ còn ra sức tiếp tay cho các đế quốc khác trong cuộc chiến tranh xâm lược thuộc địa, chuẩn bị điều kiện hất cẳng bọn thực dân cũ, thay bằng chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ. Mâu thuẫn giữa Mỹ và các nước đế quốc ngày càng sâu sắc. Trong quan hệ với Đông Dương, đế cứu nguy cho Pháp đang sa lầy trong cuộc chiến tranh và thực hiện ý đồ can thiệp sâu vào Đông Dương, Mỹ đã quyết định tăng cường viện trợ cho Pháp và quân đội bù nhìn.

Tình hình quốc tế trên đây có tác động vào Đông Dương về hai mặt. Sự ủng hộ về tinh thần và giúp đỡ về vật chất của các nước XHCN cho cuộc kháng chiến của ba nước Đông Dương là một nhân tố tích cực. Song song với những nhân tố tích cực, việc Mỹ cấu kết với Pháp, tăng cường can thiệp vào Đông Dương... cũng gây cho cuộc kháng chiến của nhân dân ta nhiều phức tạp. Điều đó đòi hỏi Đảng ta phải có những chủ trương, chính sách phù hợp với tình hình mới.

Ở trong nước, sau 16 năm kể từ Đại hội lần thứ I của Đảng, tình hình có những chuyển biến căn bản. Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đã đưa nhân dân ta từ người mất nước lên người làm chủ đất nước. Nhưng do đã tằm xâm lược của thực dân Pháp, nhân dân ta lại phải tiếp tục cầm súng đứng lên đánh giặc để bảo vệ nền tự do, độc lập. Qua hơn 5 năm chiến đấu, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã liên tiếp thu được nhiều thắng lợi, thực dân Pháp ngày càng sa lầy vào cuộc chiến khó tránh khỏi thất bại. Thế và lực của cuộc kháng chiến từ sau chiến thắng Biên giới có bước phát triển vượt bậc. Tuy nhiên, cuộc kháng chiến bước sang giai đoạn mới lại có những yêu cầu mới, đòi hỏi Đảng ta phải giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn cấp bách để đưa cách mạng tiến lên.

Ở hai nước bạn Lào và Campuchia, cuộc kháng chiến cũng giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược.

Là người tổ chức và lãnh đạo cách mạng của cả ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia, từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Đông Dương đã luôn làm tròn vai trò và sứ mệnh lịch sử của mình. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, Đảng cũng bộc lộ một số thiếu sót, hạn chế ảnh hưởng đến sự lãnh đạo của Đảng. Mặt khác, cuộc kháng chiến của ba nước Đông Dương tuy cùng chung một mục tiêu, cùng một chiến trường, nhưng mỗi nước đã có những bước phát triển riêng biệt. Tình hình đó đang đòi hỏi mỗi nước cần phải thành lập một chính đảng cách mạng theo Chủ nghĩa Mác-Lênin, trực tiếp đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử trước dân tộc mình và chủ động góp phần vào sự nghiệp cách mạng chung của nhân dân ba dân tộc.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được triệu tập nhằm đáp ứng những đòi hỏi bức thiết đó. Đại hội họp tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang từ ngày 11 đến ngày 19/2/1951. Về dự Đại hội có 158 đại biểu chính thức và 53 đại biểu dự khuyết thay mặt cho 766.349 đảng viên đang sinh hoạt trong Đảng bộ toàn Đông Dương. Đến dự Đại hội còn có đại biểu của Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Xiêm (Thái Lan).

Sau diễn văn khai mạc của đồng chí Tôn Đức Thắng, Đại hội đã nghiên cứu và thảo luận kỹ các báo cáo trình trước Đại hội: Báo cáo Chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam của Tổng Bí thư Trường Chinh, Báo cáo về Tổ chức và Điều lệ Đảng của Đồng chí Lê Văn Lương, cùng nhiều báo cáo bổ sung về Mặt trận dân tộc thống nhất, Chính quyền dân chủ nhân dân, Quân đội nhân dân, Kinh tế tài chính và về Văn hoá, văn nghệ... và những tham luận khác.

Báo cáo chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khái quát những chuyển biến của tình hình thế giới và trong nước những năm nửa đầu thế kỷ XX, dự đoán những triển vọng tốt đẹp của nửa thế kỷ sau.

Về quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng trong 2 năm qua, Báo cáo đã khẳng định những thắng lợi to lớn của cách mạng, kiểm điểm sự lãnh đạo của Đảng và những bài học kinh nghiệm của các thời kỳ vận động cách mạng của Đảng. Thắng lợi của cách mạng và kháng chiến đã khẳng định đường lối, chính sách của Đảng nói chung là đúng; cán bộ, đảng viên của Đảng là những chiến sỹ dũng cảm, tận tụy hy sinh, được quần chúng tin yêu...

Căn cứ vào sự phân tích cụ thể tình hình thế giới và trong nước, Báo cáo Chính trị nêu khẩu hiệu chính của ta là tiêu diệt thực dân Pháp xâm lược và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất độc lập hoàn toàn, bảo vệ hoà bình thế giới.

Bản Báo cáo cũng nêu lên mấy nhiệm vụ chính trong nhiệm vụ mới của cách mạng Việt Nam:

1. Đưa kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.
2. Tổ chức Đảng Lao động Việt Nam.

Để thực hiện nhiệm vụ thứ nhất cần phải đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang (quân đội, dân quân, du kích) về mọi mặt (bao gồm nâng cao giác ngộ chính trị nâng cao chiến thuật và kỹ thuật, nâng cao kỷ luật tự giác; tổ chức, huấn luyện, chỉ đạo và sức chiến đấu), củng cố và phát triển Mặt trận dân tộc thống nhất (Mặt trận Liên Việt - Việt Minh); phát huy tinh thần yêu nước và đẩy mạnh thi đua ái quốc (trước hết, là bộ đội thi đua giết giặc lập công; hai là, nhân dân thi đua tăng gia sản xuất), triệt để giảm tô, giảm tức, tịch thu ruộng đất của thực dân và Việt gian chia cho dân cày nghèo, bảo vệ nền tảng kinh tế tài chính của ta, đấu tranh kinh tế với địch, thực hiện công bằng hợp lý về thuế khoá; tích cực giúp đỡ cuộc kháng chiến của Cao Miên và Lào, tiến tới thành lập Mặt trận thống nhất Việt-Miên-Lào. Củng cố tình thân thiện giữa nước ta và các nước bạn, giữa nhân dân ta và nhân dân các nước trên thế giới.

Muốn làm tròn nhiệm vụ trên, cần phải có một Đảng hoạt động công khai, tổ chức phải phù hợp với tình hình thế giới và trong nước để lãnh đạo toàn dân kháng chiến đến thắng lợi. Đảng đó lấy tên là Đảng Lao động Việt Nam. Mục đích trước mắt của Đảng là đoàn kết và lãnh đạo toàn dân kháng chiến cho đến thắng lợi hoàn toàn, lãnh đạo toàn dân thực hiện dân chủ mới, xây dựng điều kiện để tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để. Trong điều kiện lịch sử mới, Đại hội chủ trương xây dựng ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Campuchia, một Đảng cách mạng thích hợp với hoàn cảnh cụ thể, để lãnh đạo cuộc kháng chiến từng nước đến thắng lợi hoàn toàn. Ở Việt Nam, Đại hội quyết định xây

đựng Đảng Lao động Việt Nam. Kế thừa truyền thống của Đảng Cộng sản Đông Dương, Đảng Lao động Việt Nam đảm nhận sứ mệnh lịch sử trọng đại vừa tiếp tục lãnh đạo cuộc kháng chiến của nhân dân ta, vừa có nghĩa vụ giúp đỡ các Đảng cách mạng ở Lào và Campuchia đấu tranh thắng lợi.

Trên cơ sở tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn của hơn 20 năm lãnh đạo cách mạng nước ta, đồng thời tiếp thu có chọn lọc những kinh nghiệm của phong trào cách mạng thế giới, Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam của đồng chí Trường Chinh đã trình bày trước Đại hội toàn bộ đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân tiến lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Nhiệm vụ cơ bản của cách mạng Việt Nam là tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất, xoá bỏ hình thức bóc lột phong kiến, làm cho người cày có ruộng, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Nhiệm vụ chống đế quốc và nhiệm vụ chống phong kiến khăng khít với nhau. Nhưng trọng tâm của cách mạng trong giai đoạn hiện tại là giải phóng dân tộc. Kẻ thù ệu thể trước mắt của cách mạng là chủ nghĩa đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai. Mũi nhọn của cách mạng chủ yếu chĩa vào bọn đế quốc xâm lược.

Nhiệm vụ phản phong kiến nhất định phải làm đồng thời với nhiệm vụ phản đế, nhưng làm có kế hoạch, có từng bước, để vừa bồi dưỡng và phát triển được lực lượng cách mạng của nhân dân, vừa giữ vững được khối đại đoàn kết toàn dân để kháng chiến, nhằm mau tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc.

Lực lượng cách mạng Việt Nam bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân, giai cấp tiểu tư sản và giai cấp tư sản dân tộc. Động lực của cách mạng Việt Nam bao gồm giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và giai cấp tư sản, chủ yếu là công nhân và nông dân. Lực lượng lãnh đạo cách mạng Việt Nam là giai cấp công nhân.

Cuộc cách mạng nhằm đánh đổ đế quốc và phong kiến do nhân dân tiến hành, trong đó, công nông là động lực chủ yếu và do giai cấp công nhân lãnh đạo gọi là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Căn cứ vào tình hình thế giới và tình hình trong nước, căn cứ vào nhiệm vụ và tính chất của cách mạng nước ta, Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam vạch ra 12 chính sách của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. 12 chính sách đó là:

- Đẩy mạnh kháng chiến đến toàn thắng, tiêu diệt bọn đế quốc xâm lược và bè lũ tay sai, làm cho nước Việt Nam hoàn toàn độc lập và thống nhất;

- Thi hành từng bước chính sách ruộng đất, tiến tới thực hiện khẩu hiệu người cày có ruộng, xoá bỏ các hình thức bóc lột phong kiến và nửa phong kiến ở nước ta;

- Xây dựng, củng cố và phát triển chế độ dân chủ nhân dân về chính trị, kinh tế và văn hoá, chuẩn bị tiến lên giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa;

- Củng cố mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc xâm lược;

- Xây dựng và phát triển quân đội nhân dân;

- Chính sách dân tộc;

- Chính sách đối với tôn giáo;

- Chính sách đối với vùng bị địch chiếm;

- Chính sách đối với ngoại kiều;

- Chính sách đối ngoại;

- Ra sức ủng hộ cách mạng Campuchia và cách mạng Lào;

- Tích cực góp phần vào cuộc đấu tranh vì hoà bình, dân chủ và độc lập dân tộc của nhân dân thế giới.

Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam đã bổ sung, hoàn chỉnh và phát triển 1 ý luận của Đảng ta về cách mạng dân tộc dân chủ do giai cấp công nhân lãnh đạo, tiến hành trong điều kiện một nước thuộc địa, nửa phong kiến, trong thời đại mới quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội, ở một dân tộc có truyền thống kiên cường, bất khuất hàng nghìn năm chống xâm lược. Nó là kim chỉ nam cho những chủ trương, chính sách cụ thể của Đảng trong cách mạng dân tộc dân chủ, và phương hướng phấn đấu cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta đưa sự nghiệp kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn.

Đại hội cũng thảo luận và nhất trí thông qua Điều lệ mới của Đảng Lao động Việt Nam. Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và của nhân dân lao động Việt Nam. Đảng lấy Chủ nghĩa Mác-Lênin làm nền tảng tư tưởng và xây dựng Đảng theo nguyên tắc một Đảng vô sản kiểu mới, lấy tập trung dân chủ là nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt căn bản của Đảng; phê bình, tự phê bình là quy luật phát triển của Đảng; phục vụ nhân dân là mục tiêu hoạt động của Đảng.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 19 uỷ viên chính thức và 10 uỷ viên dự khuyết. Ban Chấp hành đã bầu Bộ Chính trị gồm có bảy uỷ viên chính thức và một uỷ viên dự khuyết. Bầu đồng chí Hồ Chí Minh là Chủ tịch Đảng. Đồng chí Trường Chinh là Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 2 của Đảng đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta. Đường lối do Đại hội vạch ra đã đáp ứng yêu cầu trước mắt của kháng chiến và yêu cầu lâu dài của cách mạng, và thực sự là những đóng góp quý báu vào kho tàng lý luận cách mạng nước ta.